

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 16-8-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng và ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Tùng Kháng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo: Họ và tên Dương Quốc A (tên gọi khác: Trần A), sinh năm 1993, tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Nguyễn Ngọc L; vợ: Văn Thị Bích H; con: Có 01 người sinh năm 2018; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo bị tạm giữ ngày 20/5/2018, tạm giam ngày 23/5/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Dương Văn L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/11/2014, Dương Quốc A biết rõ xe mô tô SYM hiệu Galaxy do Dương Văn T dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt của ông Dương Văn L nhưng Dương Quốc A vẫn tích cực tìm người bán để lấy tiền tiêu xài. Quá trình điều tra A đã thật thà khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với hành vi của T đã bị xử lý về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 14/2015/HSST ngày 21/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Dương Quốc A đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng A đã bỏ trốn đến ngày 20/5/2018 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 12/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đã truy tố Dương Quốc A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại Kết luận về kết quả định giá số: 43/KL-HĐTĐG ngày 24/11/2014 và số 04/KL-HĐTĐG ngày 19/01/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận: Tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là 18.032.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại phiên tòa, giai đoạn tranh luận, quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Quốc A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 250; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Dương Quốc A từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng; đối với trách nhiệm dân sự, bị hại là ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị S không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xử lý.

Bị cáo Dương Quốc A thống nhất với quan điểm luận tội, không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kiểm sát viên tại phiên tòa luận tội và xác định: Dương Quốc A biết rõ tài sản là xe mô tô SYM hiệu Galaxy màu đỏ-đen, biển kiểm soát 69E1-157.33 do Dương Văn T lén lút chiếm đoạt của người khác nhưng Dương Quốc A vẫn tích cực tìm người để bán. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 18.032.000 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi luật định, nhận thức diễn ra bình thường. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, nay vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo.

Qua diễn biến phiên tòa, bị cáo Dương Quốc A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Bị cáo khai nhận cáo trạng truy bị cáo tố về tội danh Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng với hành vi của bị cáo thực hiện, không oan cho bị cáo. Bị cáo thừa nhận có lỗi vì đã xâm phạm pháp luật hình sự. Nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, mong được sự khoan hồng của pháp luật và xin được hưởng án treo.

Qua đó, xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, bị hại, vật chứng thu được, hiện trường và tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, lời khai của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ bị cáo tiêu thụ tài sản của người khác nhằm mục đích có tiền tiêu xài, vụ lợi cá nhân, thụ hưởng cho bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi tích cực tìm người để tiêu thụ tài sản của ông Dương Văn L do Dương Văn T đã lấy trộm gồm 01 xe mô tô SYM hiệu Galaxy màu đỏ-đen, biển kiểm soát số 69E1-157.33 có tổng giá trị là 18.032.000 đồng. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, quá trình nhận thức của bị cáo diễn ra bình thường, đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Qua việc luận tội của Kiểm sát viên, những phân tích và nhận định như trên có đủ căn cứ xác định bị cáo Dương Quốc A đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Dương Quốc A là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội danh điều luật quy định.

Xét tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, ngoài việc tiêu thụ tài sản của người khác. Bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong xã hội, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất và trong quá trình quản lý, bảo vệ tài sản. So sánh với hành vi phạm tội của bị cáo đối với Dương Văn T tại Bản án số: 14/2015/HSST ngày 21/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét thấy cho thấy T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đã được cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với T. Đối với hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội. Từ đó, có điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Qua đó, cũng nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự nhận thức hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhận thức pháp luật kém. Tài sản chiếm đoạt của ông Dương Văn L đã được thu hồi và trao trả lại cho ông Dương Văn L. Ông ngoại của bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng Dương Quốc A đã bỏ trốn đến ngày 20/5/2018 bị bắt theo Quyết định truy nã cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, bị cáo yêu cầu xem xét được hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận.

Xét thấy, Kiểm sát viên đề nghị xử lý về hình phạt đối với bị cáo như nêu trên là phù hợp với tính chất hành vi, hậu quả và nhân thân của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng đã được xử lý tại Bản án số 14/2015/HSST, ngày 21/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân nên không đặt ra xử lý. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3110C màu đen, số Imel bị mờ không đọc được, bên trong có thẻ sim số sê ri 8984020002 dãy số còn lại bị mờ không đọc được của Dương Quốc A ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imel bị mờ không đọc được, bên trong có một thẻ sim không xác định được số thuê bao của Dương Văn T là phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý. Xét thấy đây là các tài sản của các bị cáo dùng để thông tin liên lạc cho nhau, xét thấy còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án, theo quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên như trên là phù hợp, do đó có cơ sở chấp nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Quốc A (tên gọi khác: Trần A) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Dương Quốc A (tên gọi khác: Trần A) 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 20/5/2018.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3110C màu đen, số Imel bị mờ không đọc được, bên trong có thẻ sim số sê ri 8984020002 dãy số còn lại bị mờ không đọc được của Dương Quốc A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imel bị mờ không đọc được, bên trong có một thẻ sim không xác định được số thuê bao của Dương Văn T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau).

- Đối với vật chứng đã được xử lý tại Bản án số: 14/2015/HSST ngày 21/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân nên không đặt ra xử lý.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Quốc A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Bị cáo (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước

